TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 116 /2017/QĐST-HNGĐ	Bố Trạch, ngày 01 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2017/TLST/HNGĐ ngày 26/6/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn 6, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh **Phan Văn T**,sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào điều 212; điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 58 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 7 năm 2017, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2017/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Phan Thị H và anh Phan Văn T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:Anh T và chị H thỏa thuận thống nhất giao con Phan Anh M, sinh ngày 19/5/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T và chị H thỏa thuận thống nhất anh T đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Cấm chị H không được ngăn cản việc anh T gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

* Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí:* Áp dụng điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000đ(một trăm năm mươi ngàn đồng) chị H thỏa thuận nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0002525 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí, chị H được nhận lại 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng); anh T phải chịu 150.000đ(Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

nơi nhận:
-Tòa án n.d tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện B (2 bản);
- Anh Phan Văn T;
-Chị Phan Thị H;
- Chi cục T.H.A DS huyện B;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân